

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) ngày 24/6/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH).

Theo đó, tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: “*Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này...*”; tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH và Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20/7/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh “*Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bằng hoặc cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP...*”.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, đời sống của một số đối tượng được hưởng chính sách bảo trợ xã hội gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2021, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 08/8/2021 và các chính sách được thực hiện từ ngày 01/7/2021. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp và mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có ý nghĩa hết sức quan trọng, cấp thiết

11

và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đến các đối tượng được thụ hưởng một cách đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định tình hình chung của Tỉnh, phục vụ hiệu quả tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước về trợ giúp xã hội, nhằm bảo đảm quyền an sinh cho đối tượng hưởng lợi, từng bước nâng cao chất lượng chính sách, không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân, gắn thành quả phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng các đối tượng chính sách xã hội yếu thế.

b) Việc xây dựng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội làm cơ sở triển khai chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội được công khai, minh bạch, việc sử dụng, quản lý đúng định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

c) Làm cơ sở cho cơ quan, đơn vị lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước về thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

a) Việc xây dựng văn bản phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định trong Nghị quyết thì áp dụng theo quy định hiện hành.

b) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn Tỉnh phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Dự thảo Nghị quyết đã gửi các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến tham gia rộng rãi, được tổng hợp ý kiến đóng góp, gửi Sở Tư pháp thẩm định ... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục

Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang gồm có 04 Điều về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, nguồn kinh phí thực hiện.

### 2. Nội dung cơ bản

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối tượng áp dụng: Các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, bao gồm:

- Đối tượng thuộc diện hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng;
- Đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp;
- Đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng;
- Đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện trợ giúp xã hội trên địa bàn Tỉnh.

c) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội:

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.
- Mức trợ giúp xã hội: Thực hiện theo mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, LĐTĐ, BHXH;
- Lưu: VT. HN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thu Ánh

Số: /2021/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, bao gồm: đối tượng thuộc diện hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp; đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện trợ giúp xã hội trên địa bàn Tỉnh.

## **Điều 2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

2. Mức trợ giúp xã hội: Thực hiện theo mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày .... tháng....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

Số: 144 /BC-STP

Hậu Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1200/SLĐTBXH-BTXHTEBDG ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Cơ quan soạn thảo quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (được điều chỉnh tại Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-LĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021); các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

Riêng về đối tượng áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết là các “*Đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang*”, được cụ thể hóa từ nhóm đối tượng của Chương V Nghị định số 20/2021/NĐ-CP “*đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội*”. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, trường hợp có cơ sở trợ giúp xã hội nào khác ngoài “*Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang*” thì đề nghị bổ sung cho phù hợp, nhằm đảm bảo các đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đều được hỗ trợ theo quy định.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

##### **a) Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành văn bản**

Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định “*Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình*

*Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này”; điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH (được điều chỉnh tại Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bằng hoặc cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;...”*

Từ những cơ sở nêu trên, đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là có cơ sở pháp lý và phù hợp thẩm quyền ban hành văn bản.

#### **b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

Việc xây dựng văn bản trên được thông nhất tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết. Theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý theo quy định (Có tổng số 25 cơ quan, đơn vị góp ý: trong đó, 22 đơn vị thông nhất với nội dung dự thảo và 03 đơn vị có ý kiến góp ý). Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cơ quan soạn thảo đã hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (thủ tục rút gọn theo Điều 148 của Luật).

#### **c) Về nội dung văn bản**

Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh tại nội dung dự thảo và đã góp ý trực tiếp một số nội dung vào dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn có ý kiến sau:

- Về bố cục của dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh thành:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và nguồn kinh phí thực hiện



Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân....”.

- Tại điểm d khoản 2 Mục IV dự thảo Tờ trình quy định nguồn kinh phí thực hiện “*Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*”. Tuy nhiên, tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định nguồn kinh phí thực hiện từ “*Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện cho phù hợp, thống nhất.

- Tại khoản 3 Công văn số 2394/STC-QLNS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, theo đó, Sở Tài chính góp ý “*đề nghị đơn vị dự thảo có khái toán nguồn kinh phí ngân sách phải đảm bảo khi áp dụng mức chuẩn 360.000 đồng so với mức cũ 270.000 đồng và các đối tượng khác được quy định thì ngân sách phải đảm bảo bao nhiêu*”. Trên cơ sở đó, tại số thứ tự 12 Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến đối với dự thảo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã “*Tiếp thu, dự thảo khái toán theo hướng dẫn*”. Tuy nhiên, trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ quan soạn thảo chưa gửi kèm Khái toán nguồn ngân sách phải đảm bảo, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

Trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh đảm bảo nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết phù hợp, thống nhất.

### **3. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp đã góp ý trực tiếp một số nội dung vào dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, có sự điều chỉnh, đảm bảo ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật soạn thảo theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và từ khoản 13 đến khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đối với dự thảo Nghị quyết) và theo đúng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư (đối với dự thảo Tờ trình).

*(Gửi kèm dự thảo đã góp ý)*

Qua quá trình nghiên cứu, thẩm định dự thảo văn bản nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo có sự điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh dự

thảo, đảm bảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, kính gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, P. VB&QLXLVPHCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Phụng Quyên**